

Bản án số: 90/2025/HS-PT

Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai T1 Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 486/2024/TLPT-HS ngày 16/12/2024 đối với bị cáo Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2024/HS-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1/ **Thái Hoàng D**, sinh năm 1985 tại HP; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 7B đường Lê QĐ, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ L3-03, VCP – 20A đường ĐBP, Phường H2, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Thái Hùng P và bà Đàm Thị Bích H; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T (bị cáo trong cùng vụ án), Con: 04 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/06/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1998 tại tỉnh NĐ, Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 7D đường TĐ, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ L3-03, VCP – 20A đường ĐBP, Phường H2, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nam Thị Xuân C; Chồng: Thái Hoàng D (bị cáo

trong cùng vụ án), Con: 04 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/06/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không bị kháng nghị, không có kháng cáo được Tòa án trích xuất ra phiên tòa:

3/ **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1998 tại tỉnh BT, Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2A đường Phan Tây H, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên Spa; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Thị T2; Chồng, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/06/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ **Đinh Thị Như Y**, sinh năm 1998 tại tỉnh BT, Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, Thôn B, Măng T, huyện Tánh L, tỉnh BT; Chỗ ở: 61 đường Lê TT, phường Bình H, quận Bình T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Dược sĩ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh H1 và bà Trần Thị T3; Chồng, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/06/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Đặng Trường Th1, Luật sư Thái Mỹ V - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Trường Th1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho các bị cáo Thái Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoàng D (sinh năm 1985) và Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1998) là vợ chồng cùng thuê căn hộ L.3-03 VCP, địa chỉ 20A đường ĐBP, Phường H2, quận Bình T (gọi tắt là căn hộ) để ở cùng 04 người con từ năm 2018. Vào ngày 01/6/2024, M (bạn xã hội của D, chưa rõ nhân thân lai lịch) dẫn bạn gái tên M1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng Đinh Thị Như Y (sinh năm 1998) và Nguyễn Thị Thanh T1 (sinh năm 1998) cũng đến căn hộ của vợ chồng D, T để nhậu. Nhậu được một lúc thì D lấy gói ma túy "khay" do đối tượng Đ1 (không rõ nhân thân lai lịch) cho D khoảng 3 tuần trước để cùng mọi người sử dụng. T1 hơi đĩa, cà nhuỷên ma túy "khay" ra cho mọi người sử dụng nhưng còn "sống" nên Y tiếp tục "xào khay" lại cho mọi người sử dụng. Sau đó, D dùng điện thoại của T liên hệ với tài khoản "BĐ" qua Telegram đặt mua thêm 01 gói nước vui với giá 2.400.000 đồng, chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng MSB số 04201011469XXX tên Tran Nguyen Anh D và để lại số điện thoại của Y để người giao ma túy liên hệ. Khi người giao đến thì Y nghe điện thoại, báo lại cho T1 xuống nhận ma túy đem lên căn hộ đưa cho T pha "nước vui" để cả nhóm sử

dụng (M, M1 không sử dụng ma túy và đi về trước). Sau khi sử dụng ma túy xong thì T1 đi về, còn Y thì ở lại với vợ chồng D đến ngày 03/06/2024.

Khoảng 16 giờ ngày 03/06/2024, tại căn hộ trên, D, T, Y, T1, H2 (bạn của D, không rõ nhân thân lai lịch) và N (bạn xã hội của D, không rõ nhân thân lai lịch) cùng nhau nhậu. Trong lúc nhậu, H2, N nói cả nhóm mua ma túy “khay nước vui” để sử dụng. D tiếp tục sử dụng điện thoại của T liên hệ với tài khoản “BD” mua “nửa hộp 5” ma túy “Khay” dạng “đường đá” giá 2.800.000 đồng và 01 gói ma túy “nước vui” giá 2.400.000 đồng, H2 là người chuyển khoản trả tiền. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, người giao ma túy đến gọi cho Y, Y báo D xuống nhận ma túy lên căn hộ. T pha “nước vui”, T1 lấy đĩa vô phòng ngủ, không rõ ai là người đổ ma túy “khay” ra đĩa để “nấu”, cả nhuyển nhưng T1 có “kẻ đường” mời D và mọi người sử dụng, T1 và Y rót “nước vui” ra ly mời mọi người sử dụng. Cả nhóm sử dụng được một lúc thì N đề xuất mua thêm ma túy “khay dạng kim tuyến” sử dụng cho dễ. D tiếp tục sử dụng điện thoại của T liên hệ với “BD” để mua ma túy. N mượn điện thoại của H2 gọi điện cho Đ2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch; để nhờ Đ2 chuyển khoản tiền cho người bán ma túy. Đến 21 giờ 25 phút ngày 03/06/2024, người giao ma túy đến gọi cho Y nên Y và T1 cùng xuống sảnh chung cư nhận ma túy và đem lên căn hộ. Tại đây, T1 “kẻ đường” mời mọi người sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy, để tạo cảm giác thì Y kết nối điện thoại của Y với loa nghe nhạc của D nhằm phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì H2 và N đi về, cả nhóm không sử dụng ma túy nữa. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/06/2024, chị Nguyễn Thị Mai H3 (vợ của N) đến tìm N nhưng không thấy, sau đó có xảy ra cự cãi với T, Y, T1. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/06/2024, Công an Phường H2, quận Bình T tiến hành kiểm tra hành chính tại căn hộ của T và D, thu giữ tại bàn trang điểm sát cửa sổ bên trái tại phòng ngủ của vợ chồng D, T 02 gói ma túy, có khối lượng 1,4054g, loại Ketamine (sô ma túy trên là do N mượn điện thoại của T đặt mua và mượn điện thoại H2 gọi điện nhờ Đ2 chuyển tiền trả tiền ma túy để cả nhóm cùng sử dụng chung), trên mặt bàn 01 loa màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ vị trí tại bồn rửa chén: sát bên có 01 đĩa thủy tinh có dấu vết nước, cạnh bên có 01 thẻ nhựa có ghi chữ Highland coffee còn dính bột màu trắng, 01 quẹt ga.

Kết luận giám định số 6755/KL- KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng PC09- Công an TP.Hồ Chí Minh xác định:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon thu giữ trong phòng ngủ của vợ chồng D, T đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4054g loại Ketamine; Mẫu còn lại sau khi giám định là 1,3411g, loại Katamine.

+ 01 thẻ nhựa dính bột tìm thấy Ketamine ở dạng vết nhưng không xác định được khối lượng do mẫu ít. Mẫu vật đã sử dụng hết cho việc giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2024/HS-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng D 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2024.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Như Y 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Tòa án nhân dân xét xử phúc thẩm theo hướng Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2024/HS-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T do có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Thái Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Đinh Thị Như Y khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ nhưng còn bỏ lọt hành vi phạm tội khác cụ thể: Bị cáo Thái Hoàng D đã 02 lần sử dụng điện thoại di động của Nguyễn Thị Thanh T vào mạng xã hội Telegram của T tên “S” liên hệ một đối tượng tên BD (chưa rõ lai lịch) mua giùm ma túy khay và nước vui cho H2 và N, tổng số tiền 11.100.000 đồng với mục đích cho cả nhóm cùng sử dụng, đồng thời T là người trực tiếp đưa điện thoại để D giao dịch mua ma túy. Như vậy, Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T có hành vi giúp sức tích cực cho N, khi bị phát hiện còn thu giữ 1,4054 gam, loại Ketmine trong phòng ngủ của căn hộ là nơi thuộc quyền quản lý của Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T. Do đó, cần phải xử

lý đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự để tránh bỏ lọt hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm liên quan đến các bị cáo Thái Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T để điều tra lại theo thủ tục chung.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Thái Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội đối với các đối tượng H2, N. Bị cáo D khai rõ tên, địa chỉ của H2 và N với cơ quan điều tra nhưng chưa được làm rõ, trong vụ án này N, H2 là người trả tiền mua ma túy, là người yêu cầu D đặt mua loại ma túy khác về để sử dụng. Số ma túy còn lại thu giữ ở ngăn tủ bàn trang điểm hiện 4 bị cáo ở tại phiên tòa đều không biết ai là người để ma túy ở đó nên việc cho rằng đó là nhà của các bị cáo D, T nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm là không thuyết phục. Cần lấy lời khai của N, H2 để làm rõ về số ma túy này. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án để làm rõ vai trò của N, H2 trong vụ án và làm rõ ai là người để số ma túy vào hộc tủ bàn trang điểm trong nhà của bị cáo D, T. Đồng thời, xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn hiện còn nuôi 4 con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình T, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 01/06/2024, 03/06/2024, tại căn hộ L3-03 VCP, địa chỉ 20A đường ĐBP, Phường H2, quận Bình T các bị cáo Thái Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Đinh Thị Như Y thực hiện mua ma túy, chuẩn bị các dụng cụ (loa, đĩa, thẻ nhựa, ống hút bằng tờ tiền 20.000 đồng) rồi cùng các đối

tượng N, H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng ma túy dạng nước vui và ma túy dạng khay. Theo lời khai của các bị cáo thì số ma túy này mua bằng tiền của N, H2).

Khi Công an Phường H2, quận Bình T tiến hành kiểm tra hành chính tại căn hộ của T và D, thu giữ tại bàn trang điểm sát cửa sổ bên trái tại phòng ngủ của vợ chồng D, T 02 gói ma túy, có khối lượng 1,4054g, loại Ketamine (số ma túy trên là do N mượn điện thoại của T đặt mua và mượn điện thoại H2 gọi điện nhờ Đ2 chuyển tiền trả tiền ma túy để cả nhóm cùng sử dụng chung), trên mặt bàn 01 loa màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ vị trí tại bồn rửa chén: sát bên có 01 đĩa thủy tinh có dấu vết nước, cạnh bên có 01 thẻ nhựa có ghi chữ Highland coffee còn dính bột màu trắng, 01 quẹt ga.

Trong các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận vào ngày 03/6/2024 bị cáo D đã hai lần sử dụng điện thoại của T để đặt mua ma túy theo yêu cầu của N và H2. Lần đầu là vào lúc 16h ngày 03/6/2024 D là người đi lấy ma túy. Lần thứ hai là vào lúc 19h30 phút, T1 và Y là người đi lấy ma túy. Quá trình điều tra, bị cáo T khai sau khi sử dụng ma túy xong thì số ma túy còn lại này được T cất vào ngăn tủ của bàn trang điểm (bút lục 117); D khai “hai gói ma túy khay công an thu giữ là hai gói ma túy mà H2 và N sử dụng điện thoại của vợ tôi liên hệ BĐ mua về cho chúng tôi sử dụng nhưng chưa hết” (bút lục 153). T1 cũng khai sau khi sử dụng thì trên đĩa còn ma túy chưa sử dụng hết. Do đó, có cơ sở xác định số ma túy có trọng lượng 1,4054g thu giữ trong hộc bàn trang điểm sát cửa sổ bên trái tại phòng ngủ của vợ chồng D, T là số ma túy mà bị cáo D đặt mua theo yêu cầu của N, H2 còn chưa sử dụng hết. Cả T, D, T1, Y đều có vai trò giúp sức cho N và H2 trong việc mua số ma túy chưa sử dụng hết còn tàng trữ bị thu giữ này. Cụ thể cả 4 bị cáo đều tiếp nhận thông tin về yêu cầu muốn mua ma túy về cùng sử dụng của N và H2. T đưa điện thoại, D gọi đặt ma túy, lấy ma túy lần 1 vào 16h ngày 03/6/2024, T1 và Y lấy ma túy lần 2 vào lúc 19h30 phút ngày 03/6/2024.

Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Hoàng D cung cấp cụ thể họ tên, địa chỉ của đối tượng N (Phan Thanh N, địa chỉ: 12 đường D nổi dài, phường AL, quận Bình T1, Thành phố Hồ Chí Minh); đối tượng H2 nhà ở chung cư 5 đường PQ, TB nên cần tiếp tục truy tìm điều tra xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Thái Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Đinh Thị Như Y có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra, làm rõ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Với các thiếu sót nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần phải hủy án để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Đinh Thị Như Y cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T nhận lại hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2024/HS-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bình T để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thái Hoàng D và Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Đinh Thị Như Y cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T nhận lại hồ sơ vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận Bình T; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Bình T; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận Bình T; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (4)
- Công an quận Bình T; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (27) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai T1 Quyên